

Số: 455/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 392/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Hiệp T**; sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: **B Đường số I, tổ E, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Bị đơn: Bà **Lê Huỳnh Kim N**; sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: **Số I đường A B, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Trần Hiệp T** và bà **Lê Huỳnh Kim N** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 17/5/2017 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Hiệp T** và bà **Lê Huỳnh Kim N** thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Giao cho ông **Trần Hiệp T** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là **Trần Anh K** (nam, sinh ngày 15/7/2017), **Trần Đăng K1** (nam, sinh ngày 23/11/2020). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà **N** đến khi nào ông **T** có yêu cầu.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí: Ông **Trần Hiệp T** chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023035 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại ông **T** số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- TAND TP. HCM;
- UBND Phường 3, Quận 11;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án (12).

THẨM PHÁN

Bùi Tô Đông Đức